

**BẢNG TỔNG HỢP NHU CẦU CÁC VỊ TRÍ CẦN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP  
CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SVHTTDL ngày tháng 9 năm 2022 của Sở VH TT & DL)

TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Ngạch viên chức	Mã số ngạch	Số lượng chỉ tiêu các vị trí đề nghị tuyển dụng			Bộ phận, đơn vị dự kiến bố trí công tác	Tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh nghề nghiệp dự tuyển dụng					Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			Nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo				
					Tuyển dụng học sinh cử tuyển	Tuyển dụng người DTTS			Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo (hoặc nhóm ngành)	Tin học, ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
<b>I Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật tỉnh: Nhu cầu tuyển dụng 14 chỉ tiêu</b>													
<b>1</b>	<b>Tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao</b>			<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>							
-	Vị trí số 1	Phương pháp viên hạng III	V.10.06.20	1			Phòng Văn hóa quần chúng	Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 07/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.	Đại học	Quản lý văn hóa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số theo vị trí việc làm.		
<b>2</b>	<b>Diễn viên</b>			<b>9</b>	<b>0</b>	<b>5</b>							
-	Vị trí số 1 (Diễn viên múa Nữ)	Diễn viên hạng IV	V.10.04.15	2			Đoàn Nghệ thuật	Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BVHTTDL BNV	Trung cấp hoặc chứng chỉ chuyên	Nghệ thuật biểu diễn (múa)			
-	Vị trí số 2 (Diễn viên múa Nam)	Diễn viên hạng IV	V.10.04.15	3		3	Đoàn Nghệ thuật			Nghệ thuật biểu diễn (múa)			

-	Vị trí số 3 (Diễn viên thanh nhạc Nữ)	Diễn viên hạng IV	V.10.04.15	1			Đoàn Nghệ thuật	BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh.	môn chuyên ngành BDNT do cơ quan có thẩm quyền cấp	Thanh nhạc		
-	Vị trí số 4 (Diễn viên nhạc công Trống)	Diễn viên hạng IV	V.10.04.15	1		1	Đoàn Nghệ thuật			Âm nhạc (Trống)		
-	Vị trí số 5 (Nhạc công Organ)	Diễn viên hạng IV	V.10.04.15	1		1	Đoàn Nghệ thuật			Âm nhạc, Su phạm âm nhạc (Organ)		
-	Vị trí số 6 (Nhạc công Organ)	Diễn viên hạng IV	V.10.04.15	1			Đoàn Nghệ thuật					
<b>3</b>	<b>Hướng dẫn viên văn hóa</b>			<b>2</b>	<b>0</b>	<b>1</b>						
-	Vị trí số 1	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	V.10.07.23	1			1	Phòng Văn hóa quần chúng	Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 8 Thông tư số 03/2022/TT-BVHTTDL ngày 07/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở.	Đại học	Văn hóa dân tộc thiểu số và Việt Nam học	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số theo vị trí việc làm.
-	Vị trí số 2	Hướng dẫn viên văn hóa hạng III	V.10.07.23	1				Phòng Văn hóa quần chúng		Đại học	Văn hóa dân tộc thiểu số và Việt Nam học	
<b>4</b>	<b>Kỹ thuật viên</b>			<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>						
-	Vị trí số 1 (Âm thanh)	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	1				Phòng HC-TH	Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 11 Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKH-CN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Công an quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành âm thanh.	Trung cấp	Điện hoặc chuyên ngành liên quan đến âm thanh	Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT. Có trình độ tin học

-	Vị trí số 2 (Ánh sáng)	Kỹ thuật viên hạng IV	V.05.02.08	1			Phòng HC-TH	Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ.	Trung cấp	Điện hoặc chuyên ngành liên quan đến ánh sáng	đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT.
<b>II Bảo tàng - Thư viện tỉnh: Nhu cầu tuyển dụng 02 chỉ tiêu</b>											
<b>1 Di sản viên</b>				<b>2</b>							
-	Vị trí số 1 (Lập hồ sơ di tích)	Di sản viên hạng III	V.10.05.17	1			Phòng Quản lý di tích	Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 6 Thông tư số 16/2021/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành di sản văn hóa	Đại học	Bảo tàng học hoặc Quản lý văn hóa	Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số theo vị trí việc làm.
-	Vị trí số 2 (Thuyết minh, tuyên truyền)	Di sản viên hạng III	V.10.05.17	1			Phòng Quản lý di tích	Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 12 Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.	Đại học	Bảo tàng học hoặc Quản lý văn hóa	
<b>III Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao: Nhu cầu tuyển dụng 01 chỉ tiêu</b>											
<b>1 Văn thư</b>				<b>1</b>	<b>0</b>	<b>0</b>					
-	Vị trí số 1	Văn thư viên trung cấp	02.008	1			Phòng Hành chính - Tổng hợp	Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 12 Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư.	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	
<b>Tổng cộng</b>				<b>17</b>	<b>0</b>	<b>6</b>					